

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VĂN LÂM
TỈNH HƯNG YÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 71/2024/HS-ST

Ngày: 28 - 6 - 2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĂN LÂM - TỈNH HƯNG YÊN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đỗ Văn Mười

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Quang Điện và bà Nguyễn Thị Thấn.

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Tiến Đạt - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Văn Lâm, tỉnh Hưng Yên

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Lâm, tỉnh Hưng Yên tham gia phiên tòa: Bà Trịnh Thị Oanh - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 6 năm 2024 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Văn Lâm, tỉnh Hưng Yên là điểm cầu trung tâm và tại Trại tạm giam Công an tỉnh H là điểm cầu thành phần, Tòa án nhân dân huyện Văn Lâm xét xử trực tuyến, sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 66/2024/TLST - HS ngày 31/5/2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 67/2024/QĐXXST - HS ngày 17/6/2024 đối với bị cáo:

Vĩ Văn T, sinh năm 1986.

Nơi sinh, cư trú: Bản Pìn, xã C, huyện S, tỉnh Sơn La; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ văn hóa: 6/12; dân tộc: Thái; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vĩ Văn D và bà Cầm Thị L; vợ: Lò Thị K, con: Có 01 con, sinh năm 2014; tiền sự: Chưa có; tiền án: Ngày 29/9/2021 bị Tòa án nhân dân huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La xử phạt 24 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 48 tháng về tội Cố ý gây thương tích. Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 05/02/2024. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh H. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa cho bị cáo: Bà Nguyễn Thị D1 – Luật sư cộng tác viên của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh H, có mặt.

Bị hại: Ông Nguyễn Huy T1, sinh năm: 1955 (đã chết).

Đại diện gia đình bị hại: Bà Nguyễn Thị T2, sinh năm 1958 (là vợ ông T1), vắng mặt.

Địa chỉ: Thôn T, xã M, huyện V, tỉnh Hưng Yên.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

- Ông Nguyễn Văn T3, sinh năm: 1968, vắng mặt.

Địa chỉ: Thôn Đ, xã T, huyện Y, tỉnh Hưng Yên.

- Anh Đỗ Văn Q, sinh năm: 1988, vắng mặt.

Địa chỉ: Thôn T, xã L, huyện Y, tỉnh Hưng Yên.

- Anh Tòng Văn V, sinh năm 1991, có mặt.

Địa chỉ: Bản C, xã M huyện S, tỉnh Sơn La.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vì Văn T có giấy phép lái xe hạng C do Sở giao thông vận tải tỉnh P cấp ngày 02/10/2023, có giá trị đến ngày 02/10/2028. T lái xe thuê cho ông Nguyễn Văn T3, sinh năm 1968 ở thôn Đ, xã T, huyện Y, tỉnh Hưng Yên. Ngày 28/01/2024, T được ông Tính g nhiệm vụ điều khiển xe ô tô biển số 89C – 311.96 chở đất từ Khu công nghiệp P, thuộc địa phận xã M, huyện V, tỉnh Hưng Yên về đổ tại khu Công nghiệp huyện Y, tỉnh Hưng Yên. Đến khoảng 09 giờ 00 phút ngày 28/01/2024, T điều khiển xe ô tô đi trên đường F hướng đường E đi xã L gần đến ngã tư giao nhau giữa trục đường thôn T với đường F (nơi đây không có vòng xuyến) thì T điều khiển xe ô tô tăng vận tốc từ 32km/h lên 41km/h. Khi đến ngã tư, T phát hiện phía bên phải có xe mô tô biển số 89K5 – 7834 do ông Nguyễn Huy T1 (có giấy phép lái xe hạng A1 do Sở giao thông vận tải tỉnh H cấp ngày 02/4/2005, có giá trị không thời hạn) điều khiển hướng từ thôn T đi đường Đ thì T phanh xe rồi đánh lái sang trái để tránh xe mô tô 89K5 – 7834 làm bánh sau cùng bên phải xe ô tô 89C – 311.96 va vào mặt ngoài chắn bùn phía sau và đầu ông giảm sóc bên trái bánh trước xe mô tô 89K5 – 7834 làm xe mô tô và ông T1 ngã đổ văng ra đường. Hậu quả ông T1 bị thương được đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện Đ do thương tích nặng nên gia đình xin về nhà. Đến 13 giờ 30 phút cùng ngày ông T1 chết tại nhà, xe mô tô bị hư hỏng nhẹ.

Sau khi ông Nguyễn Huy T1 chết, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện V đã ra quyết định trưng cầu giám định nguyên nhân chết của tử thi Nguyễn Huy T1. Ngày 31/01/2024, Phòng K1, Công an tỉnh H đã kết luận nguyên nhân chết của ông Nguyễn Huy T1 là do: Chấn thương sọ não, vỡ xương hộp sọ.

Kết quả khám nghiệm hiện trường xác định: Hiện trường vụ tai nạn là ngã tư giao nhau giữa trục đường thôn T với đường F thuộc địa phận thôn T, xã M, huyện V. Xe mô tô biển số 89K5 – 7834 đổ nghiêng phải trên đường đầu xe quay hướng thôn T, sau xe quay hướng đi đường B, tâm bánh trước cách mép chuẩn 4,65m, tâm bánh sau xe cách mép chuẩn 5m; xe ô tô biển số 89C – 311.96 dừng đỗ, tắt máy, đầu xe quay hướng thôn T, sau xe quay hướng đi đường B, tâm trục bánh xe

số 2 bên phải cách mép chuẩn 7,2m, tâm trục bánh xe số 4 bên phải cách mép chuẩn 7,9m. Các dấu vết và phương tiện tại hiện trường thể hiện khách quan chiều hướng di chuyển của xe ô tô và mô tô trước khi xảy ra va chạm, không phát hiện dấu vết va chạm với người và phương tiện khác.

Kết quả khám nghiệm phương tiện: Đối với xe ô tô biển số 89C – 311.96 phát hiện các dấu vết: Mặt ngoài má lốp bên phải cầu bánh sau cùng có vết va chạm sạch bùn đất, miết bóng cao su, chiều từ trước về sau. Mặt ngoài cạnh ngoài bên phải lazang của bánh xe ở cầu bánh sau cùng có vết va chạm sạch bụi bẩn, bong lớp kim loại trắng xám bên ngoài. Đối với xe mô tô 89K5 – 7834 phát hiện các dấu vết: Cánh yếm bên trái bung bật khỏi vị trí ban đầu. Mặt ngoài bên trái chắn bùn phía sau bánh trước có vết va chạm miết bóng nhựa dính chất màu nâu xám. Mặt ngoài đầu ống giảm sóc bên trái bánh trước bám chất màu nâu xám và chất màu đen. Mặt ngoài má lốp bên trái bánh trước và một phần vành bên trái bánh trước có dấu vết va chạm miết bóng cao su, một phần vành xe bị bong sơn. Các dấu vết phản ánh rõ chiều hướng di chuyển, cơ chế hình thành dấu vết va chạm của 02 phương tiện trước khi va chạm, phù hợp với dấu vết để lại tại hiện trường. Không phát hiện dấu vết va chạm với phương tiện khác.

Ngày 02/02/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện V Bộ C giám định chất ma túy, nồng độ còn trong máu thu của tử thi Nguyễn Huy T1. Ngày 07/02/2024 và ngày 22/02/2024 V1 Bộ C có Kết luận giám định số 997, 998 kết luận: Trong máu thu của tử thi Nguyễn Huy T1 không tìm thấy E (còn) và chất ma túy.

Kết quả kiểm tra nồng độ còn qua khí thở đối với Vì Văn T4 lúc 09 giờ 35 phút ngày 28/01/2024, kết quả: 0,000mg/L khí thở. Kết quả xét nghiệm nước tiểu, kết quả Vì Văn Thủy dương tính với ma túy loại Heroin. Ngày 29/01/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện V có Công văn số 78/CV-CAVL đề nghị Cơ sở điều trị nghiện ma túy tỉnh Hưng Yên xác định tình trạng nghiện của Vì Văn T4. Ngày 01/02/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện V nhận được phiếu kết quả xác định tình trạng nghiện ma túy số 16/PKQ-CSĐTNTMT của Cơ sở điều trị nghiện ma túy tỉnh Hưng Yên xác định: Vì Văn Thủy nghiện ma túy dạng “*Heroine*”.

Bà Nguyễn Thị T2 (là vợ nạn nhân Nguyễn Huy T1) yêu cầu T4 và chủ xe ô tô biển số 89C – 311.96 bồi thường tổng số tiền là 160.000.000 đồng. Quá trình điều tra anh Đỗ Văn Q, (là con trai ông Nguyễn Văn T3 và được ông T3 ủy quyền) đã bồi thường cho gia đình nạn nhân Nguyễn Huy T1 số tiền 80.000.000 đồng. Bà Nguyễn Thị T2 đã nhận tiền bồi thường của anh Q và bà yêu cầu Vì Văn T4 tiếp tục bồi thường các khoản chi phí mai táng là 80.000.000 đồng. T4 nhất trí bồi thường theo yêu cầu của bà T2 nhưng do bị tạm giam nên chưa bồi thường.

Đối với xe ô tô biển số 89C – 311.96 được xác định là tài sản của ông Nguyễn Văn T3, có đầy đủ các giấy tờ xe liên quan hợp lệ. Xe mô tô biển số 89K5 - 7834 là của anh Lê Quang H, sinh năm 1975 ở thôn N, xã L, huyện V, tỉnh Hưng Yên (con rể ông T1). Ngày 20/02/2024, Cơ quan CSĐT Công an huyện V đã trả lại xe mô tô biển số 89K5 – 7834 cho anh Lê Quang H và trả lại xe ô tô biển số 89C – 311.96 cho ông Nguyễn Văn T3. Người được ông T3 ủy quyền là anh Nguyễn Văn Q1 và anh H đã nhận lại tài sản không có yêu cầu, đề nghị gì đối với hư hỏng của xe.

Tại bản cáo trạng số: 69/CT-VKS-VL ngày 31/5/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Lâm, tỉnh Hưng Yên đã truy tố Vì Văn T4 về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm b khoản 2 Điều 260 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa: Bị cáo thành khẩn khai nhận về hành vi phạm tội như cáo trạng đã truy tố, đề nghị giảm nhẹ hình phạt. Bị cáo nhờ anh Tòng Văn V là cháu họ bồi thường cho gia đình bị hại là 5.000.000 đồng (năm triệu đồng), anh V đã nộp tại Cơ quan thi hành án dân sự huyện V số tiền này để bồi thường. Ngoài ra bị cáo còn trình bày khi ra khám nghiệm xe có nhờ anh Q1 bồi thường, nhưng bị cáo chỉ nói miệng, không có chứng cứ gì xác định nhờ anh Q1 bồi thường. Việc mua ma túy bị cáo trình bày không biết người bán là ai, ở đâu.

Anh V không có yêu cầu gì về việc bồi thường thay cho bị cáo.

Người bào chữa đề nghị xử phạt bị cáo mức hình phạt thấp theo đề nghị của Viện kiểm sát và miễn án phí cho bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Lâm giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố: Bị cáo Vì Văn T4 phạm tội: "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ".

Áp dụng: Điểm b khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 56; khoản 5 Điều 65; Điều 41 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Vì Văn T4 từ 05 năm 03 tháng đến 05 năm 09 tháng tù.

Buộc bị cáo Vì Văn T4 phải chấp hành hình phạt 24 tháng tù, cho hưởng án treo, theo Bản án số 160/2021/HS-ST ngày 29/9/2021 của Tòa án nhân dân huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La. Tổng hợp hình phạt, buộc bị cáo Vì Văn T4 phải chấp hành hình phạt chung cả hai Bản án từ 07 năm 03 tháng đến 07 năm 09 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 05/2/2024, được trừ thời gian tạm giam của Bản án số 160/2021/HS-ST ngày 29/9/2021 của Tòa án nhân dân huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La là 03 (ba) tháng 01 (một) ngày).

Về hình phạt bổ sung: Cấm bị cáo Vì Văn T4 hành nghề lái xe ô tô trong thời hạn từ 02 năm đến 03 năm kể từ ngày bị cáo chấp hành xong hình phạt tù.

Về biện pháp tư pháp: Căn cứ khoản 1 Điều 46; khoản 1 Điều 47; khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự. Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự. Điều 584, Điều 591 Bộ luật Dân sự.

Về trách nhiệm dân sự: Trả gia đình bà Nguyễn Thị T2 số tiền 5.000.000 đồng (năm triệu đồng) anh Tòng Văn V nộp thay bị cáo T4 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Văn Lâm.

Buộc bị cáo Vì Văn T4 phải bồi thường trả gia đình bà Nguyễn Thị T2 số tiền 75.000.000 đồng (bảy mươi lăm triệu đồng).

Trả lại bị cáo Vì Văn T4 01 Giấy phép lái xe mang tên Vì Văn T4, nhưng tạm giữ lại trong thời hạn bị cáo bị cấm hành nghề để đảm bảo thi hành án.

Về án phí: Miễn án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự cho bị cáo Vì Văn T4.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra - Công an huyện V và điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Lâm và kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về nội dung vụ án: Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo tỏ ra ăn năn hối hận và thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai của bị cáo hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra; lời khai của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng; Biên bản khám nghiệm hiện trường; Kết luận giám định pháp y; Kết luận giám định ma túy cùng các vật chứng mà Cơ quan điều tra đã thu giữ. Như vậy, đã có đủ căn cứ xác định:

Khoảng 09 giờ 00 phút ngày 28/01/2024 tại ngã tư giao nhau giữa trục đường thôn T với đường F thuộc địa phận thôn T, xã M, huyện V, tỉnh Hưng Yên (nơi đây không có vòng xuyến). Vì Văn T4 điều khiển xe ô tô biển số 89C – 311.96 khi trong cơ thể có chất ma túy, đến ngã tư không giảm tốc độ, không nhường đường cho xe đi đến từ bên phải nên bánh sau cùng bên phải xe ô tô do T4 điều khiển đã va chạm với mặt ngoài chắn bùn phía sau và đầu ống giảm sóc bên trái phía trước của xe mô tô 89K5 – 7834 do ông Nguyễn Huy T1 điều khiển đi tới từ phía bên phải. Hậu quả ông T1 chết do chấn thương sọ não, vỡ xương hộp sọ.

Hành vi điều khiển xe ô tô khi trong cơ thể có sử dụng chất ma túy (H), đến ngã tư giao nhau (không có vòng xuyến) không giảm tốc độ, không nhường đường cho xe đi đến từ bên phải của Vì Văn T4 đã vi phạm vào khoản 7 Điều 8 và khoản 1 Điều 24 Luật Giao thông đường bộ, gây thiệt hại cho tính mạng của người khác nên đã phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo quy định tại các điểm b khoản 2 Điều 260 Bộ luật Hình sự. Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Lâm, tỉnh Hưng Yên truy tố bị cáo theo tội danh và điều luật viện dẫn là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến trật tự công cộng, xâm phạm đến các quy định của pháp luật về an toàn giao thông đường bộ, ảnh hưởng đến tính mạng của người khác là khách thể được pháp luật bảo vệ. Bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự phải nhận thức rõ việc điều khiển xe ô tô tham gia giao thông phải chấp hành đầy đủ quy định của pháp luật, đặc biệt là các quy định về an toàn giao thông, không được sử dụng bia, rượu hoặc chất kích thích khác. Tuy nhiên do bị cáo không chấp hành các quy định của pháp luật, bị cáo tham gia giao thông trong tình trạng sử dụng chất ma túy, khi đi đến ngã tư có đường giao nhau không có vòng xuyến, bị cáo không giảm tốc độ và nhường đường cho xe đi đến từ bên phải nên đã gây ra tai nạn. Hậu quả làm làm ông Nguyễn Huy T1 chết tại hiện trường. Việc sử dụng ma túy còn có thể gây ra những hậu quả nghiêm trọng khác chưa lường hết được, bị cáo không tu dưỡng, rèn luyện mà sử dụng ma túy; mặc dù việc sử dụng ma túy không cấu thành tội độc lập khác, nhưng phải đánh giá toàn diện như vậy thì mới có căn cứ xem xét, quyết định mức hình phạt phù hợp đối với bị cáo, đảm bảo giáo dục bị cáo, đồng thời phòng ngừa các hành vi tương tự xảy ra. Bị cáo có 01 tiền án, ngày 29/9/2021 bị Tòa án nhân dân huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La xử phạt 24 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 48 tháng về tội Cố ý gây thương tích, trong vụ án này bị cáo phạm tội mặc dù với lỗi vô ý, nhưng phạm tội rất nghiêm trọng, vì vậy theo quy định tại khoản 1 Điều 53 Bộ luật Hình sự bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là tái phạm quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Bị cáo đang trong thời gian thử thách lại thực hiện hành vi phạm tội mới, vì vậy bị cáo phải chấp hành hình phạt tù của bản án trước đó đối với tội Cố ý gây thương tích và tổng hợp hình phạt trong vụ án này, theo quy định tại khoản 5 Điều 65 Bộ luật Hình sự.

Khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử cũng xét đến: Tại phiên tòa bị cáo cũng đã tác động bồi thường một phần nhỏ cho gia đình bị hại; quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội; bị cáo là người dân tộc thiểu số ở vùng kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn, nên áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo, Hội đồng xét xử có căn cứ giảm

nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo. Việc bị cáo trình bày nhờ anh Q1 bồi thường, nhưng anh Q1 khai do anh tự bồi thường cho gia đình bị hại, nên không có căn cứ xác định bị cáo nhờ anh Q1 bồi thường.

[3]. Về hình phạt bổ sung: Hành vi lái xe ô tô của bị cáo đã gây ra hậu quả như trên, nên cấm bị cáo hành nghề lái xe ô tô trong một thời hạn là 02 năm kể từ ngày bị cáo chấp hành xong hình phạt tù,

[4]. Về các biện pháp tư pháp: Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa bị cáo nhất trí bồi thường theo yêu cầu của gia đình bị hại là 80.000.000 đồng (tám mươi triệu đồng), nên Hội đồng xét xử chấp nhận, được trừ đi số tiền đã nộp tại Cơ quan thi hành án là 5.000.000 đồng (năm triệu đồng), còn phải bồi thường là 75.000.000 đồng (bảy mươi lăm triệu đồng), số tiền bị cáo nhờ anh V nộp tại Chi cục Thi hành án sẽ trả cho gia đình bà Nguyễn Thị T2.

Về vật chứng: Đối với xe ô tô biển số 89C – 311.96 là tài sản của ông Nguyễn Văn T3; xe mô tô biển số 89K5 - 7834 là của anh Lê Quang H. Cơ quan điều tra đã trả lại xe mô tô biển số 89K5 – 7834 cho anh Lê Quang H và trả lại xe ô tô biển số 89C – 311.96 cho ông Nguyễn Văn T3, người được ông T3 ủy quyền là anh Nguyễn Văn Q1 và anh H đã nhận lại tài sản không có yêu cầu, đề nghị gì đối với hư hỏng của xe nên Hội đồng xét xử không đặt ra để xét.

Đối với 01 giấy phép lái xe số 140111000725, cấp ngày 02/10/2023 mang tên Vì Văn T4, sẽ trả lại cho bị cáo, nhưng sẽ tạm giữ lại trong thời gian bị cáo bị cấm hành nghề để đảm bảo việc thi hành án.

Về trách nhiệm dân sự:

Bà Nguyễn Thị T2 (là vợ nạn nhân Nguyễn Huy T1) yêu cầu bị cáo T4 và chủ xe ô tô biển số 89C–311.96 bồi thường tổng số tiền là 160.000.000 đồng (một trăm sáu mươi triệu đồng). Quá trình điều tra anh Đỗ Văn Q (được ông T3 ủy quyền) đã bồi thường cho gia đình bị hại số tiền 80.000.000 đồng (tám mươi triệu đồng). Bà Nguyễn Thị T2 đã nhận tiền bồi thường của anh Q và bà yêu cầu Vì Văn T4 tiếp tục bồi thường các khoản chi phí mai táng là 80.000.000 đồng (tám mươi triệu đồng). Tại phiên tòa bị cáo T4 nhất trí bồi thường 80.000.000 đồng (tám mươi triệu đồng) cho gia đình bị hại nên Hội đồng xét xử chấp nhận, được trừ đi 5.000.000 đồng bị cáo nộp bồi thường tại phiên tòa. Ông Nguyễn Huy T1 có vợ là bà Nguyễn Thị T2 và 02 con là chị Nguyễn Thị T5 và anh Nguyễn Văn H1, những người này sẽ được hưởng số tiền bồi thường trách nhiệm dân sự ngang nhau.

[5]. *Về án phí:* Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo Vì Văn T4 là người dân tộc thiểu số, sinh sống ở vùng kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, nên được miễn án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1]. *Tuyên bố*: Bị cáo Vì Văn T4 phạm tội: "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ".

[2]. *Áp dụng*: Điểm b Khoản 2 Điều 260; Điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51; Điểm h Khoản 1 Điều 52; Điều 56; Khoản 5 Điều 65; Điều 41 Bộ luật Hình sự.

[3]. *Xử phạt*: Bị cáo Vì Văn T4 05 năm 03 tháng tù.

Buộc bị cáo Vì Văn T4 phải chấp hành hình phạt 24 tháng tù theo Bản án số 160/2021/HS-ST ngày 29/9/2021 của Tòa án nhân dân huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La, tổng hợp hình phạt tù của hai bản án, bị cáo phải chấp hành là 07 năm 03 tháng tù, được trừ thời gian tạm giam là 03 (ba) tháng 01 (một) ngày. Bị cáo còn phải chấp hành hình phạt tù là 06 năm 11 tháng 29 ngày tù, thời hạn tù tính từ ngày 05/02/2024.

Về hình phạt bổ sung: Cấm bị cáo Vì Văn T4 hành nghề lái xe ô tô trong thời hạn 02 năm kể từ ngày bị cáo chấp hành xong hình phạt tù.

[4] *Về biện pháp tư pháp*: Căn cứ khoản 1 Điều 46; khoản 1 Điều 47; khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự. Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự. Điều 584, Điều 591 Bộ luật Dân sự.

Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo Vì Văn T4 phải bồi thường trả gia đình bà Nguyễn Thị T2 số tiền 75.000.000 đồng (bảy mươi lăm triệu đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Trả gia đình bà Nguyễn Thị T2 số tiền 5.000.000 đồng (năm triệu đồng) anh Tòng Văn V nộp thay bị cáo T4 theo biên lai số 2524, ngày 28/6/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Văn Lâm.

Trả lại bị cáo Vì Văn T4 01 Giấy phép lái xe 140111000725, cấp ngày 02/10/2023 mang tên Vì Văn T4, nhưng tạm giữ lại trong thời hạn 02 năm, kể từ ngày bị cáo chấp hành xong hình phạt tù, để đảm bảo việc thi hành án.

[5]. *Về án phí*: Miễn án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự cho bị cáo Vì Văn T4.

[6]. *Về quyền kháng cáo*: Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án lên Tòa án nhân dân tỉnh Hưng Yên để xét xử phúc thẩm, trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Đại diện gia đình bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ

liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Trong trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người phải thi hành án, người được thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân, Công an huyện Văn Lâm;
- Bị cáo, đại diện gia đình bị hại, người liên quan;
- Người bào chữa cho bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

**T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đỗ Văn Mười